|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019**

**của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển**

**Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2019*

*của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.** Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ được phân công tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP).

**2.** Xác định cụ thể các nhiệm vụ, chỉ tiêu cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2019-2020 và giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-CP để phân công trách nhiệm cho các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện.

**3.** Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Bộ Khoa học và Công nghệ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng, ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**4.** Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hàng năm.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

1. **Giai đoạn 2019-2020**

*a) Về xác thực định danh điện tử:* Tối thiểu 20% số lượng người dân, doanh nghiệp khi tham gia Hệ thống thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

*b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 4; 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính;

- 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử;

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp;

- 50% cơ quan thực hiện thủ tục hành chính thuộc Bộ công khai mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*c) Về giải quyết thủ tục hành chính:* 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

*d) Về gửi, nhận văn bản điện tử; báo cáo điện tử:*

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Bộ được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử;

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử;

- 80% hồ sơ công việc tại Bộ Khoa học và Công nghệ được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

1. **Giai đoạn 2021-2025**

*a) Về xác thực định danh điện tử:*

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ được xác thực điện tử.

- Tối thiểu 40% số lượng người dân, doanh nghiệp khi tham gia Hệ thống thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

*b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử:*

- 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- 80% TTHC đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ; 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phổ biến, liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết là 50%;

- 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

*c) Về gửi, nhận văn bản điện tử; báo cáo điện tử:*

- 100% hồ sơ công việc tại Bộ Khoa học và Công nghệ được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 60% hệ thống thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

**III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1.** Xây dựng, ban hành các văn bản để tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**2.** Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ:

*a)* Xây dựng, cập nhật, triển khai Khung kiến trúc Chính phủ của Bộ Khoa học và Công nghệ phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

*b)* Xây dựng hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành khoa học và công nghệ, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp;

*c)* Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán.

**3.** Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp:

*a)* Nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công của Bộ sẵn sàng kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia;

*b)* Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Bộ; Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

*c)* Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần;

*d)* Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

**4.** Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử:

*a)* Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử;

*b)* Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API).

*c)* Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng.

*(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Trên cơ sở mục tiêu, nội dung công việc trong Kế hoạch triển khai kèm theo, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị mình để cụ thể hóa các nhiệm vụ đã được phân công thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị.

**2.** Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị quyết 17/NQ-CP và Kế hoạch này (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12), gửi Văn phòng Bộ ***chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối quý*** để tổng hợp, gửi báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**3.** Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 và hàng năm của Bộ theo quy định hiện hành.

**4.** Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG**  **Chu Ngọc Anh** |